

There are no translations available.

Vấn đề học tập và làm theo tinh thần, đường lối, phong cách Hồ Chí Minh trong Đảng và xã hội đã có quá trình liên tục, lâu dài. Tổng Bí thư đầu tiên Nguyễn Văn Chí Minh do Đảng chỉ Lê Duẩn đề ra, đã khẳng định “sự tiến bộ học tập đường lối, tác phong của Nguyễn, bài học phong phú cách mạng, không gian khổ, không hy sinh, rèn luyện mình thành những chiến sĩ trung thành với Đảng, với dân, xứng đáng là đảng chí, là học trò của Hồ Chí Minh”; và những năm sau đó, khu vực “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại” với yêu cầu học tập và làm theo gương Bác đã được toàn Đảng, toàn dân nêu cao thành hiện.



Ngày 27-3-2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW về “Đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tinh thần Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”, có xác định mục đích: “Tạo ra phong trào rèn luyện phẩm chất đường lối cách mạng theo gương Bác Hồ vĩ đại, đẩy lùi sự suy thoái đường lối, lối sống”.

Năm 2005, Ban Chính trị khóa IX đã quyết định làm điếm việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Trên cơ sở kết quả việc làm điếm, ngày 7-11-2006, Ban Chính trị khóa X ban hành Chỉ thị 06-CT/TW về thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Đội ngũ Đảng viên thế hệ XI yêu cầu đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cán bộ, đảng viên, của các chi bộ, tổ chức đảng và các tầng lớp nhân dân. Thành hiện Nghị quyết Đội ngũ XI, ngày 14-5-2011, Ban

Chính trị đã ban hành Chỉ thị 03-CT/TW về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương của Đảng Hồ Chí Minh”. Sau 5 năm thực hiện, Chỉ thị số 03-CT/TW đã đạt được kết quả bước đầu, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Mặt trận vì nước sạch bách và xây dựng Đảng hiện nay”, có những đóng góp đáng khích lệ vào sự phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống của nhân dân, thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc học tập và làm theo tấm gương của Đảng Hồ Chí Minh còn có những hạn chế, chưa trở thành việc làm thường xuyên, chưa thành ý thức tự giác của không ít tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị và một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương, đa số các, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức Đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với công tác suy thoái và chỉnh đốn Đảng, đa số các, kỷ luật và những bài học từ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Mục đích, yêu cầu của việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương, đa số các, phong cách Hồ Chí Minh được xác định cao hơn, phạm vi rộng hơn so với Chỉ thị 06-CT/TW và Chỉ thị 03-CT/TW. Trong đó, nhận mạnh, công tác suy thoái và chỉnh đốn Đảng, đa số các, kỷ luật, nhất là với công tác chỉnh đốn và các bài học từ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh với chính trị, tư tưởng, tổ chức và đa số các.

Liên tiếp trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng khẳng định xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh không chỉ với chính trị, tư tưởng, tổ chức, mà còn nhận mạnh xây dựng Đảng với đa số các.

Đây cũng là liên tiếp ưu tiên “phong cách Hồ Chí Minh” được nhận mạnh chính thức trong văn kiện Đại hội Đảng. Ngày 15-5-2016, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Chỉ thị 05 về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương, đa số các, phong cách Hồ Chí Minh”, với trọng tâm là học tập và làm theo phong cách, tác phong Hồ Chí Minh với: dân chủ, nêu gương, quần chúng, khoa học, nói đi đôi với làm..., với mục tiêu tạo dựng lòng tin trong việc đổi mới phong cách, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành.

1. Những nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh

Theo Nghị quyết Đại hội IX, hàng đầu trong tư tưởng Hồ Chí Minh gồm các nội dung chủ yếu sau: tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; tư tưởng về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; tư tưởng về quyên làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; tư tưởng về quyền phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đi đầu thực hiện trung thành của nhân dân.

Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện rõ nét qua những nội dung chủ yếu sau:

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển của dân tộc

Thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam; là sự kết hợp của dân tộc và thời đại, truyền thống, bản địa, là tài sản vô giá của dân tộc ta. Tư tưởng của Người không chỉ tiếp thu, kế thừa những giá trị, tinh hoa văn hóa của loài người, trong đó chủ yếu là chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn giải đáp nhu cầu và nhiệm vụ của thời đại, của sự nghiệp cách mạng Việt Nam và thế giới. Trong suốt chặng đường hơn một nửa thế kỷ, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành ngọn đèn dẫn dắt cách mạng nước ta đi theo những bước ngoặt khác.

Trong bối cảnh của thế giới ngày nay, tư tưởng Hồ Chí Minh giúp chúng ta nhận thức đúng những vấn đề liên quan đến việc bảo vệ nền tảng độc lập dân tộc, phát triển xã hội và bảo vệ quyên con người; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội vì lợi ích con người. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, là sợi chỉ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ và vấn đề mới mẻ cách mạng.

Thứ hai, tờ báo của Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam. Giá trị của tờ báo của Hồ Chí Minh là một thành tựu và những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác – Lênin và vận dụng những nguyên lý đó vào điều kiện của nước ta, để xuất hiện những điều mới do thực tiễn đặt ra và giải quyết một cách linh hoạt, khoa học, hiệu quả, theo nguyên tắc "lý luận không phải là một cái gì của người khác, nó đầy tính sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động"(1).

Giá trị của tờ báo của Hồ Chí Minh một khi đã được kiểm nghiệm trong thực tiễn. Ngày nay, tờ báo đó, bao gồm mặt thế giới quan những quan điểm lý luận, tờ báo và chí nguyện, sách lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa của nước ta, và sự chỉ đạo cách mạng đời sống và thi giải, và đạo đức, phong cách, phương pháp Hồ Chí Minh, và việc hiện thực hóa các tờ báo này trong đời sống xã hội... và ảnh hưởng quy luật khách quan của sự nghiệp đấu tranh giải phóng trong đời sống cách mạng vô sản, và ảnh hưởng quan hệ khăng khít giữa các mục tiêu giải phóng dân tộc và các mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Tờ báo của Hồ Chí Minh mãi mãi sống với chúng ta, vì đã thấm sâu vào quần chúng nhân dân, được kiểm nghiệm qua thực tiễn cách mạng, ngày càng tỏa sáng, chi phối trái tim, khơi óc của hàng triệu, hàng triệu con người.

Tờ báo của Hồ Chí Minh đời sống phát triển của thế giới

Thứ nhất, tờ báo của Hồ Chí Minh phản ánh khát vọng thế giới. C. Mác đã khái quát: "Mọi thế giới đời sống xã hội đều có những con người và vĩ đại"(2).

Ngay trong thập niên 1920, với quá trình hình thành và củng cố tờ báo của mình, Hồ Chí Minh đã có những công hiến xuất sắc về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc thu được những ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin. Đó là: giành được lập dân tộc để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người đã có những nhận thức sâu sắc và đầy đủ về mối quan hệ chặt chẽ giữa vận mệnh dân tộc và vận mệnh giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Đáng chú ý, Người chỉ rõ tầm quan trọng của biệt lập của lập dân tộc trong tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội, và tính tự thân vận động của công cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, và mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc và thuộc địa với cách mạng vô sản và chính quyền và với khả năng cách mạng giải phóng dân tộc và thuộc địa nở rộ và những lợi ích của cách mạng vô sản và chính quyền.

Từ nghiên cứu lý luận, áp dụng vào những điều kiện cụ thể, Hồ Chí Minh đã hình thành một hệ thống các luận điểm chính xác và đúng đắn về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuở đầu, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Việc xác định đúng đắn những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có các vấn đề về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về hòa bình, hợp tác, hữu nghị giữa các dân tộc... có giá trị to lớn về mặt lý luận và đang trở thành hiện thực trong giai đoạn quy tụ những vấn đề quốc tế ngày nay.

Thứ hai, tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người. Đóng góp lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với thế giới là từ việc xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc mình, đã chỉ ra một con đường cách mạng, một hướng đi và tiếp theo đó là phương pháp "đội đoàn kết", "đội hòa hợp" để thực hiện hàng trăm triệu người bị áp bức trong các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với thế giới còn thể hiện ở chỗ, ngay từ rất sớm, Người đã nhận thức đúng sự biến chuyển của thế giới, đặt cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa vào phạm trù cách mạng vô sản và hoạt động không mệt mỏi cho phong trào cách mạng thế giới. Người kiên quyết bảo vệ và phát triển quan điểm của V.I. Lênin về khả năng to lớn và vai trò chiến lược của cách mạng giải phóng dân tộc ở việc cách mạng vô sản; khẳng định bài học chung của các dân tộc. Người nhận mạnh, trong thế giới đầy quyền chủ nghĩa, một nước thuộc địa như, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đường của nó, đưa vào quần chúng nhân dân rằng rất trọng tâm là nông dân và đoàn kết để các mặt tiếp cận nhân dân yêu nước trong một trận thắng nhất, với sự đồng tình và ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, trọng tâm là của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, nhân dân nước đó nhất định thắng lợi.

Những tư tưởng trên đây của Hồ Chí Minh đã, đang và sẽ mãi mãi là chân lý sáng ngời, góp phần vào sự kiện thế giới và phát triển của nhân loại.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh cổ vũ các dân tộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả. Tư tưởng và cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú của Người đã là một tầm nhìn sáng tỏ về các dân tộc trên thế giới tham gia cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội.

Năm 1987, Khóa học Đại hội Đảng UNESCO về kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công nhận Nguyễn là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất.

2. Những nội dung chủ yếu của đạo đức Hồ Chí Minh

Vấn đề trí của đạo đức trong đời sống xã hội và của mỗi người

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức là gốc của người cách mạng, muốn làm cách mạng phải lấy đạo đức làm gốc. Nguyễn viết: "Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mẽ gánh đỡ công việc và đi đường xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành nhiệm vụ cách mạng vẻ vang"(3).

Hồ Chí Minh coi đạo đức là nền tảng nuôi dưỡng và phát triển con người, như gốc của cây, như nền tảng của sông, suối. Nguyễn viết: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân" (4).

Hồ Chí Minh quan niệm, đạo đức cách mạng là chìa khóa giúp cho con người vươn vút trong mọi thử thách. Theo Nguyễn, có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thử thách, cũng không sợ hãi, lùi bước... khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chống phách, khiêm tốn, "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ", lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa và một mình hưởng thụ; không công thân, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa.

Đội tiên phong của giai cấp công nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải xây dựng Đảng ta thật trong sạch, Đảng phải "là đạo đức, là văn minh", "Đảng ta là một Đảng công

quyền. Mọi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân" (5).

Vừa nêu phạm vi hoạt động của báo cáo của con người Việt Nam, quan điểm đạo đức Hồ Chí Minh đã bao quát những quan hệ của báo cáo của con người trong xã hội, bao gồm:

Một là, với đất nước, dân tộc phải "Trung với nước, hiếu với dân".

Trung, hiếu là phạm vi hoạt động trực tiếp của dân tộc Việt Nam và phạm vi Đông, đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển trong di sản kiên trì. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trung với nước, hiếu với dân là di sản của đạo đức cách mạng. Trung với nước là trung thành vô hạn với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và làm cho đất nước "sánh vai với các cường quốc năm châu". Nước là của dân, dân là chủ đất nước, cho nên "trung với nước" là trung với dân, trung thành với lợi ích của nhân dân, "bao nhiêu quyền hạn của dân"; "bao nhiêu lợi ích đều vì dân"...

Hiếu với dân là Đảng, Chính phủ, cán bộ nhà nước phải là "đầy tớ trung thành của dân"; phải "tận trung với nước, tận hiếu với dân".

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trung với nước, hiếu với dân phải gắn bó với dân, gần dân, đưa vào dân, lấy dân làm gốc. Phải nắm vững dân tình, hiếu với dân tâm, quan tâm đến thi nhân dân sinh, nâng cao dân trí, làm cho dân hiếu với trách nhiệm và quyên góp làm cho đất nước.

Hai là, với mọi người phải "Yêu thương con người, sẵn sàng có nghĩa, có tình".

Trong tập thể công nhân đơn vị công nhân Hồ Chí Minh, yêu cầu công nhân xuất phát từ truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp với chức năng nhân văn của nhân loại, chức năng nhân đơn vị công nhân. Yêu cầu công nhân thi hành mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân trong quan hệ xã hội, là phạm vi hoạt động cao đẹp nhất.

Yêu cầu công nhân là phải quan tâm đến những người lao động bình thường, chi m sẻ đồng trong xã hội. Yêu cầu công nhân là phải làm mọi việc vì công nhân, vì mục tiêu "ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành"; dám hy sinh, dám dấn thân để đấu tranh giải phóng công nhân.

Yêu cầu công nhân là phải tin vào công nhân. Với mình thì chắc chắn, nghiêm khắc; với người thì đôn hậu, rộng rãi, nâng công nhân lên, kết nối với người lao động, lạc lõng, mắc sai lầm, khuyến khích.

Yêu cầu công nhân là giúp cho mọi người ngày càng tiến bộ, sống cao đẹp hơn. Yêu cầu công nhân phải thi hành phê bình, phê bình chân thành, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm.

Ba là, với mình phải thực sự "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư".

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong tập thể công nhân đơn vị công nhân Hồ Chí Minh là mối quan hệ "với mình". Hồ Chí Minh quan niệm cần, kiệm, liêm, chính là bản đức tính cần có của công nhân, mang tính tự nhiên, như trời có bốn mùa, đất có bốn phương và Người thích cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Cần là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần lạc quan sinh, không lười biếng, không ngại, không dè dặt. Phải thấy rõ "lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mọi chúng ta".

Kiểm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân mình, tiết kiệm tài cái to đẽn cái nhỏ; "không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương, hình thức...".

Liên là "luôn tôn trọng gìn giữ của công và của dân", "không xâm phạm mọt đẽn xu, hốt thóc của Nhà nước, của nhân dân"; "không tham đũa vớ, không tham tiền tài, không tham sung sướng, không tham tăng bực mình...".

Chính là không tà, là thẳng thắn, đúng đẽn. Đẽi vớ mình không tẽ cao, tẽ đẽi; đẽi vớ người không nẽnh trên, khinh đẽi, không đẽi trá, lã lã, luôn giữ thái đẽ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết. Đẽi vớ việc thì đẽ việc công lên trên, lên trước việc tẽ, việc nhà. Đẽ cẽ giao nhiệm vụ giữ quyẽt làm cho kẻ đẽ cẽ, "việc thì n dù nhẽ mễ cũng làm; việc ác thì dù nhẽ mễ cũng tránh".

Chí công vô tẽ là "khi làm bẽt cẽ việc gì cũng đẽn nghĩ đẽn mình trước, khi hẽnh thẽ thì mình nên đẽ sau", "lo trước thiên hẽ, vui sau thiên hẽ".

Cẽn, kiểm, liên, chính có quan hẽ chẽt chẽ vớ nhau và vớ chí công vô tẽ. Cẽn, kiểm, liên, chính sẽ đẽn đẽn chí công vô tẽ. Ngõ cẽ lẽi, đẽ chí công vô tẽ, mọt lòng vì nước, vì dân, vì Đẽn thì nhẽt đẽnh sẽ thẽ cẽ hiẽn đẽ cẽn, kiểm, liên, chính.

Bẽn là, mễ rẽnh quan hẽ yêu thẽnh con ngõ đẽi vớ toàn nhân lẽi, ngõ đẽi cách mễnh phẽi có "tinh thẽn quẽc tẽ trong sáng".

Tẽ tẽnh đẽo đẽc Hẽ Chí Minh vẽ tình đẽn kết quẽc tẽ trong sáng là sễ mễ rẽnh quan hẽ đẽo đẽc giữ a ngõ đẽi vớ ngõ đẽi và vớ toàn nhân lẽi vì Ngõ đẽi không chẽ là "ngõ đẽi Việt Nam nhẽt"

nhà của Thủ tướng Phạm Văn Đồng không đơn thuần, mà còn là "nhà văn hóa lớn của thế giới", "chiến sĩ lí luận của phong trào công nhân quốc tế".

Đoàn kết quốc tế trong sáng theo Hồ Chí Minh trước hết là đoàn kết với nhân dân lao động các nước vì mục tiêu chung: đấu tranh giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột. Đó là tình đoàn kết quốc tế giữa những người vô sản toàn thế giới vì mục tiêu chung, "bên phe ông vô sản đâu là anh em"; là đoàn kết với các dân tộc vì hòa bình, công lý và tiến bộ xã hội.

Đoàn kết quốc tế gắn liền với chủ nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước chân chính sẵn lòng đoàn kết quốc tế trong sáng.

Vì những nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức, theo Hồ Chí Minh, thế hệ non trẻ đi sau:

Một là, nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.

Đi với mọi người, nói phải đi đôi với việc làm. Nói đi đôi với làm trước hết là sẵn sàng nêu gương tốt. Sẵn sàng nêu gương của thế hệ đi trước với thế hệ đi sau, lãnh đạo với nhân viên, đồng nghiệp phải nêu gương trước quần chúng. Người nói: "Trước mắt quần chúng, không phải ta cao viêt lên trán chữ "công nhân" mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mẫu mực cho người ta bắt chước"(6).

Hai là, xây đi đôi với chống.

Cùng với việc xây dựng đạo đức mới, bài đấu tranh những phẩm chất tốt đẹp, nhất thiết phải

chúng ta không bị u hiếp do đó sai trái, xa u xa, không phù hợp với chúng ta nên các cấp địa phương xây đi đôi với chúng ta, mục tiêu xây dựng, chúng ta nên có đích xây.

Xây dựng do đó các mặt trong xã hội tác động vào nhân tố, đây là những việc giáo dục, trong gia đình nên nhà trường, tập thể và toàn xã hội. Chúng ta phải chú ý đến các vấn đề chung phải được cải thiện, sát hợp với tình hình thực tế, để tiếp tục. Trong các bài viết của mình, Hồ Chí Minh đã nêu rõ các mặt phải chú ý đến các cấp bộ phận và tiếp tục giai cấp, tập thể, cá nhân và nhóm xã hội.

Trong giáo dục, vấn đề quan trọng là phải khi dạy ý thức do đó lãnh đạo trong mỗi ngành, mỗi nghề nghiệp nhân tố đạo đức và tinh thần. Trong đấu tranh chúng ta cần có cái tiêu chuẩn, các hình thức phát hiện sớm, phải chú ý phòng ngừa, ngăn chặn.

Đo xây và chúng ta phát huy vai trò của đội ngũ nhân xã hội, tạo ra phong trào quần chúng rộng rãi, biến đổi cái tốt, phê phán cái xấu. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm đến biến đổi những người tốt, việc tốt. Người đã phát động cuộc thi đua "ba xây, ba chống", viết sách "người tốt, việc tốt" để tuyên truyền, giáo dục về đạo đức, lối sống.

Ba là, phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng phải qua đấu tranh, rèn luyện bền bỉ mới thành. Người viết: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong"(7) và nhân dân "Mặt dân tộc, mặt đảng và mặt con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không như hôm nay và ngày mai với những mặt người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng đã không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"(8).

Trong rèn luyện đạo đức, Hồ Chí Minh coi tập thể rèn luyện có vai trò rất quan trọng. Người khi

Đúng, đã là người thì ai cũng có cái hay, cái dở, cái xấu, cái tốt, ai cũng có thói quen, có ác习 trong mình. Vấn đề là dám nhìn thẳng vào con người mình, không tự lừa dối, huyênh hoang, thổi phồng cái hay, cái tốt, cái thói quen phát huy và thổi phồng cái dở, cái xấu, cái ác习 khác nhau. Tự đánh giá đạo đức phẩm chất mình trong môi trường sống thực tiễn, trong mối quan hệ cá nhân mình, trong đời sống cũng như trong sinh hoạt công đồng.

3. Nội dung cơ bản của phong cách Hồ Chí Minh

Tư Đức Hồng V (1981) trước trước, Đức ta thường dùng khái niệm “tác phong” để nói về “tác phong Hồ Chí Minh”. Hai chữ “tác phong” có hàm nghĩa hơi khác, mới chỉ nói lên đức độ phẩm chất là “phong cách làm việc, phong cách công tác”, tuy ai cũng hiểu ngoài công tác, phong cách của người còn đức độ biểu hiện ra ngoài lĩnh vực hoạt động khác nhau. Tư Đức Hồng V (1986), hai chữ “tác phong” được thay bằng khái niệm “phong cách” trong cụm từ “tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” để có thể nói về những đức độ đã được, phong phú khác trong hoạt động của Người.

Nói phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những đức độ giá trị, mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, gắn liền với nhân cách trí tuệ đạo đức, đạo đức trong sáng của Hồ Chí Minh, với tư cách là một vĩ nhân, một nhà văn hóa kiệt xuất. Đó là một phong cách vừa dân tộc vừa hiện đại, vừa khoa học vừa cách mạng, vừa cao cả vừa thi vị thực.

Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong môi trường sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức và thẩm mỹ, bao gồm một số nội dung chính là: phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách lãnh đạo, phong cách đi lại, phong cách ăn uống và phong cách sinh hoạt.

Về phong cách tư duy

Một là, phong cách tập duy khoa học, cách mạng và hiện đại.

Xuất phát từ lòng yêu nước và mục đích tìm kiếm công nhân nước, trong quá trình hoạt động của mình Hồ Chí Minh đã hình thành trong mình một phong cách tập duy khoa học, cách mạng và hiện đại. Không tiếp thu một cách thụ động, không dùng lối tư duy sáo rỗng, hiện tượng ngoại, Nguyễn Ái Quốc có thói quen đi sâu phân tích, so sánh, chất vấn, lật a chôn, tập ng hạp, rút ra những phán đoán, đi tìm những kết luận mới, đưa ra những luận điểm mới, kết quả, và phát triển sáng tạo để tiếp tục vượt lên phía trước. Nhờ đó, Nguyễn Ái Quốc đã bắt kịp những bước tiến và sự phát triển của thế giới, đã hình thành được một tập duy đúng đắn, khoa học và cách mạng, để có thể lật a chôn đúng đường đi cho dân tộc và đưa kiến thức những bước phát triển mới của lịch sử.

Hai là, phong cách tập duy đức độ, tập chí, sáng tạo. Đó là phong cách tập duy không giáo điều, rập khuôn, không vay mượn nguyên xi của người khác, hết sức tránh lối cũ, để những mòn, tập mình tìm tòi, suy nghĩ, truy vấn cùng bản chất của sự vật, hiện tượng để tìm ra chân lý, phù hợp với nhu cầu và điểu kiện thực tiễn.

Ba là, phong cách tập duy hài hòa, uyển chuyển, có lý có tình. Thể hiện rõ nhất của phong cách tập duy này ở Hồ Chí Minh là luôn biết xuất phát từ cái chung, cái nhân loại, tập những chân lý phổ biến, những “lời phật không ai chối cãi được” để nhận thức và lý giải những vấn đề của thực tiễn. Để đàm phán, thuyết phục để những người đi tìm kiếm sự thu nhận, Nguyễn Ái Quốc tập ng hạp luận trên cơ sở nguyên tắc và tính đúng đắn của nguyên lý. Nguyễn Ái Quốc ví dụ: Quyển đức độ, tập do tập nước nào cũng vậy, để do tập ng máu của những nghĩa sĩ và đoàn kết của toàn quốc dân mà xây dựng nên.

Về phong cách làm việc

Trong tác phẩm “Số phận của làm việc” Hồ Chí Minh phê phán những lối làm việc đúng đắn, chậm chạp, tập do, tùy tiện, để khái, sự vật, theo để ng mòn, để u sáo, để tập suy nghĩ, ng tập để tập mới, thích phô trương, hoành tráng về hình thức, những nghèo nàn, sự sai lệch nội dung của những sự xuất hiện... Nguyễn Ái Quốc nêu gương cho chúng ta về phong cách công tác mới: tập tập ích và hiện thực tập tập làm chu đáo một cách cao nhất để đánh giá tác phong cán bộ và chất lượng công

việc. Phong cách làm việc Hồ Chí Minh thể hiện trong những điểm chính sau:

Một là, phong cách làm việc khoa học. Hồ Chí Minh yêu cầu làm việc gì cũng phải đi sâu tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu, để nắm chắc thực chất tình hình, “Đúng có hiểu rõ tình hình, thì đúng chính sách mới đúng”(9).

Hai là, phong cách làm việc có kế hoạch. Hồ Chí Minh đòi hỏi làm việc gì cũng phải có chương trình, kế hoạch, tiến độ, trung hạn, dài hạn, ngắn hạn, tháng, tuần, ngày, giờ nào việc nào. Vì làm việc có kế hoạch, dù bận trăm công, nghìn việc của Đảng và Nhà nước, Nguyễn lúc nào cũng ung dung, tự tại, vẫn có thời giờ học tập, đọc sách, xem văn nghệ, đi xuồng đò, đi thăm danh lam, thắng cảnh, ... Nguyễn dạy, trong việc đặt kế hoạch “không nên tham lam, phải biết tiết chế, vừa sức, tiến độ phải cao”, “chỉ làm kế hoạch đúng, to tát, kế hàng triệu, những không thực hiện được”.

Ba là, phong cách làm việc đúng giờ. Hồ Chí Minh quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu. Nguyễn không đợi ai phải đợi mình, chờ đợi đến trưa có thể. Năm 1953, tại Việt Bắc, Nguyễn vượt qua mưa gió để đến thăm lớp chính huấn của anh chị em trí thức theo lịch học. Nguyễn chỉ đợi đến thăm đoàn cán bộ Hà Nội dịp tết năm 1956, khi đoàn đang chuẩn bị lên Phố Chè chúc tết Bác thì gặp mưa, lúng túng chờ đợi lý do...

Bốn là, phong cách đi làm, sáng tạo, không chấp nhận lối cũ, để ngòn. Đó là một phong cách không chấp, bỏ, luôn đi mới. Nguyễn nói: “Tôi không bỏ, nhàn là sợi dây cột chân, cột tay người ta... Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mạnh mẽ, dám nghĩ, dám làm”. Cuộc đời Nguyễn là một tập hợp những tuyệt vời về đi mới, có sức động viên, khích lệ, gọi mọi người, sáng tạo cho mọi chúng ta.

Về phong cách lãnh đạo

Một là, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Phong cách dân chủ Hồ Chí Minh được biểu hiện trên việc làm cho dân việc nhà. Tập thể nhân dân “Tuyên ngôn đức lập” được viết mà tập thể báo, ... Người đi đầu tham khảo ý kiến của Bộ Chính trị, hay những người xung quanh. Người tuân thủ chặt chẽ quy trình ra quyết định. Mọi vấn đề kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, khoa học-kỹ thuật, ... Người đi đầu đưa vào đội ngũ trí thức, chuyên gia trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, yêu cầu chú ý đến kỹ thuật, trao đổi riêng, sao cho mọi chi tiết, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước phải được cân nhắc, lựa chọn thận trọng, đợi sau khi ban hành, ít phải thay đổi, bổ sung.

Hai là, đi đúng đường lối quần chúng, “lắng nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người “không quan trọng”. Người yêu cầu và luôn thúc đẩy những người lãnh đạo phải tôn trọng nguyên tắc dân chủ, tập thể dân chủ trong Đảng để dân chủ trong các cơ quan đội biểu của dân, thúc đẩy những người quần chúng. Người năng đi xuống cơ sở, để lắng nghe ý kiến của cấp dưới và của quần chúng, chứ không phải để huấn luyện cấp dưới. Theo Người, phải biết lắng nghe, khuyến khích “khiến cho cán bộ cấp gan nói, cấp gan đưa ý kiến”, tức là phải làm cho cấp dưới không sợ nói sợ thất bại và cấp trên không sợ nghe sợ thất bại.

Ba là, phải tập thể việc kỹ thuật, kỹ thuật soát cho tập thể. Theo Hồ Chí Minh, sau khi nghị quyết đã được ban hành, phải tập thể thực hiện quyết định đi vào cuộc sống; đi vào đó gắn liền với công việc kỹ thuật, kỹ thuật soát. Mục tiêu tập thể, “phải đi tập thể, xem tập thể”. Số dĩ sợ thất bại còn bởi những bất lực vì sợ kỹ thuật, kỹ thuật soát của các ngành, các cấp, không nghiêm túc, chứ không phải tập thể, tập thể quan liêu còn “những”.

Trong thực tiễn, Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về tác phong kỹ thuật sâu sát. Theo tài liệu thực tế của Bộ tàng Hồ Chí Minh, chỉ tính trong vòng 10 năm xây dựng công nghiệp xã hội ở Miền Bắc (1955-1965), không quên tu nghiệp cao, công việc bận rộn, Người đã thúc đẩy hàng ngàn 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đến với bộ đội, ... tập thể miền núi đến hàng đầu, để thăm hỏi chiến sĩ và đảng bào, để xem xét tình hình, kỹ thuật công việc. Tính ra mỗi năm, có hàng 60 lượt Người đi xuống cơ sở, mỗi tháng có khoảng 6 lần lãnh đạo gặp gỡ quần chúng.

Ngoài ra, hàng ngày Người đi đầu đưa báo, đưa thể của nhân dân gọi lên, thực tế có những ý kiến hay, cần tập thể thu, những việc cấp dưới cần gì quyết, Người đi đầu dùng bút để đóng khung lối, chuyển tập thể các cơ quan có trách nhiệm, yêu cầu nghiên cứu và giải quyết.

Thứ nhất là, về phong cách nêu gương, Hồ Chí Minh cho rằng: “Nói chung thì các dân tộc Philippines Đông giàu tình cảm, và đời sống văn hóa, mức độ phát triển kinh tế xã hội còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Người đòi hỏi, mỗi cán bộ, đảng viên phải làm gương mẫu mực trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo. Nói đi đôi với làm là một nội dung đặc trưng của dân tộc. Khi thực hiện những đặc trưng của dân tộc, Hồ Chí Minh đã nêu thành một nội dung của tư cách người cách mạng. Nói đi đôi với làm để lập với nói mà không làm của những người hiền giả, học c “nói một đằng làm một nẻo” của những kẻ dối trá.

Về phong cách diễn đạt

Một là, cách nói, cách viết gọn gàng, cô đọng, thi thốt thốt. Mục đích của nói và viết Hồ Chí Minh cốt làm cho lý luận trở nên gọn gàng, dễ hiểu và dễ tiếp thu. Về quan điểm cách mạng là sự nghiệp của hàng chục triệu người lao động, làm sao để họ hiểu được, dám vùng lên đấu tranh giành độc lập... Hồ Chí Minh hay dùng cách nói, cách viết gọn gàng, cô đọng, thi thốt thốt.

Hai là, diễn đạt ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng và sinh động, có những thông tin cao. Bác Hồ thường viết ngắn gọn, có khi rút ngắn: “Pháp chủ nghĩa, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”, chỉ 9 chữ mà khái quát được cả ba giai đoạn đấu tranh giành độc lập của dân tộc. Nhiều câu đúc kết lại những chiêm nghiệm: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng cây/ Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, v.v.. Chính vì vậy, những người tiếp thu nội dung của Người trở nên dễ thu, dễ nhớ, nhanh chóng đi vào quần chúng, hàng ngày hành động. Đó là để mọi người có một nhà tư tưởng, nhà lý luận chân chính mà không phải ai cũng phải tiếp thu.

Ba là, sinh động, gọn gàng với cách nghĩ của quần chúng, gọn với những hình ảnh, ví von, so sánh cô đọng. Khi nói, khi viết Bác Hồ thường kết hợp với kỹ thuật, đan xen những câu thơ, câu ca dao có vẻ đẹp, làm cho bài nói hay bài viết trở nên sinh động, gọn gàng với lối viết, lối nghĩ của quần chúng. Người dùng hình ảnh “con đũa hai vôi” để nói về bản chất của chế độ thực dân; ví “lý luận như cái tên, thực hành như cái đích” để nói về; “có kinh nghiệm mà không có lý luận cũng như một mặt trăng, một mặt trời”; người đặc biệt chú ý lý luận mà không biết đem thực

hành, văn phong ch là “cái hòm đ ng sách”, v.v..

B là, phong cách di n đ t luôn luôn bi n hóa, nh t quán mà đa đ ng. Trên c s th ng nh t v m c đích nói và vi t, phong cách di n đ t Hồ Chí Minh th hi n r t phong phú, phù h p v i n i dung đ c trình bày. Đó là s đanh thép v i nh ng s li u rõ ràng khi t cáo; s sôi n i trong tranh lu n; thi t tha trong kêu g i; ân c n trong gi ng gi i; sáng s a trong thuy t ph c,... Phong cách di n đ t nh trên c a Hồ Chí Minh v n gi nguyên tính khoa h c và hi n đ i và đ c bi t có hi u qu r t cao. Đó là bài h c quý giá đ i v i t t c m i ng i, nh t là nh ng ng i tr c ti p làm công tác thông tin, tuyên truy n, giáo d c lý lu n cho đ i chúng, đ th c hi n l i d y c a Bác Hồ : “M i t t t ng, m i câu nói, m i ch vi t, ph i t rõ cái t tu ng và lòng c a o c a qu n chúng”.

V phong cách ng x

M t là, khiêm t n, nhã nh n, l ch thi p. Trong các cu c ti p xúc, Ng i th ng khiêm t n, không bao gi đ t mình cao h n ng i khác, mà trái l i, luôn hòa nhã, quan tâm chu đáo đ n nh ng ng i chung quanh.

Hai là, chân tình, n ng h u, t nhiên. Khi g p g m i ng i, v i nh ng c ch thân m t, l i h i thăm chân tình, hay m t câu nói đùa, Ng i đã t o ra m t b u không khí thân m t, tho i mái, thân thi t nh trong m t gia đình. S ân c n, n ng h u, xóa b m i nghi th c, đi th ng đ n trái tim con ng i b ng tình c m chân th c, t nhiên, đó là nét n i b t trong phong cách ng x c a nh ng nhà văn hóa l n c a m i th i đ i.

Ba là, linh ho t, ch đ ng, bi n hóa. ng x văn hóa Hồ Chí Minh đ t t i s k t h p hài hòa gi a tình c m n ng h u v i lý trí sáng su t, linh ho t, uy n chuy n, s n sàng vì cái l n mà ch m c cái nh .

Bản là, vui vẻ, hòa nhã, xóa nhòa mọi khoảng cách. Trong văn hóa giao tiếp, ông xởi lởi mọi người, Hồ Chí Minh, luôn xuất hiện với thái độ vui vẻ cùng với sự hóm hóm, năng khiếu hài hước, đã xóa đi mọi khoảng cách, những nghi thức trở nên trở nên không còn thiết, tạo không khí chan hòa, gần gũi giữa lãnh đạo với quần chúng, giữa những người bạn... Điều đó lý giải vì sao, mọi khi Bác Hồ xuất hiện ở đâu là ở đó rộn lên niềm vui và tiếng cười hân hoan không dứt.

Vũ phong cách sinh hoạt

Một là, phong cách sống cần kiệm, liêm chính. Cũng trong lời nói và việc làm Hồ Chí Minh luôn luôn tự mình thực hiện cần kiệm, liêm chính. Sinh ra từ một vùng quê nghèo, một đất nước nghèo, ra đi làm cách mạng trong một cách mạng của người lao động, phải tự thân vận động để sống và hoạt động, Hồ Chí Minh đã sớm hình thành cho mình một lối sống, một cách sống không thể khác, đó là một cuộc sống cần kiệm, liêm chính.

Hai là, phong cách sống hài hòa, nhuần nhuyễn giữa văn hóa Đông – Tây. Đó là phong cách sống vừa thấm nhuần văn hóa Nho-Phật-Lão, vừa chú ý đến những sâu đậm của văn hóa Âu-Mỹ nhưng luôn giữ vững, yêu quý và tự hào với văn hóa Việt Nam.

Ba là, tôn trọng quy luật tự nhiên, gần bó với thiên nhiên. Trong sinh hoạt đời thường, Hồ Chí Minh theo triết lý “tôn trọng tự nhiên” của Lão tử. Những người đi đường sống bên Bác đều cho biết: chớ a bao giờ thấy Bác phàn nàn về thời tiết, mùa không đẹp, những không than, dung mạo lúc nào cũng vui vẻ, trán không nhăn, mày không nhíu, mắt mờ như mùa thu, ấm áp như mùa xuân, cứ tuân theo tự nhiên mà sống.

Trong thời gian tới, thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, đặc biệt là yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ rất quan trọng, cần thiết, góp phần làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thấm thành nên tinh thần và nghị lực của đất nước xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh/.

Theo tuyengiao.vn - PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2000, t.8, tr.496.

(2) C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 1993, t.7, tr.88

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2000, t.9, tr. 283.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2002, t.5, tr.252 – 253

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr. 510. A

(6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 552

(7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.9, tr. 293;

(8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.12, tr. 557-558.

(9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr. 266.